

Số: 3441 /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 28 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy công khai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 tháng 2017 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

*Căn cứ Quyết định số 1238/QĐ-BKHĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư (Tờ trình số: 97/TTr-SKH ngày 06/8/2021; 111/TTr-SKH ngày 01/9/2021) và Chánh Văn phòng UBND tỉnh.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, doanh nghiệp xã hội, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

**Điều 2.** Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, trình Chủ tịch UBND phê duyệt theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Bãi bỏ Quyết định số 3670/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị.

Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Thành lập và hoạt động doanh nghiệp, hộ kinh doanh được công bố tại Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 10/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh trái với Quyết định này đều được thay thế, bãi bỏ.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, VP Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm phục vụ HCC tỉnh;
- Lưu: VT, CN, TM, KSTTHC.

**CHỦ TỊCH**



**Võ Văn Hưng**

**Phụ lục****DANH MỤC TTHC BAN HÀNH MỚI; TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; TTHC BÃI BỎ, HỦY CÔNG KHAI TRONG LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP, DOANH NGHIỆP XÃ HỘI, HỘ KINH DOANH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)***I. DANH MỤC TTHC CẤP TỈNH****1. Thủ tục hành chính ban hành mới: 07 TTHC**

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1.	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp 1.010010.000.00.00.H50	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua mạng điện tử	Không quy định	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - NĐ số 01/2021/NĐ-CP; - TT số 47/2019/TT-BTC; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.
2.	Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp 1.010023.000.00.00.H50	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua mạng điện tử	Không quy định	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - NĐ số 01/2021/NĐ-CP; - TT số 47/2019/TT-BTC; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.
3.	Thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền 1.010026.000.00.00.H50	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua mạng điện tử	- Miễn lệ phí - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - NĐ số 01/2021/NĐ-CP; - TT số 47/2019/TT-BTC; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.

4.	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 1.010027.000.00.00.H50	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua mạng điện tử	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - NĐ số 01/2021/NĐ-CP; - TT số 47/2019/TT-BTC; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.
5.	Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp 1.010029.000.00.00.H50	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua mạng điện tử	Miễn lệ phí	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - NĐ số 01/2021/NĐ-CP; - TT số 47/2019/TT-BTC; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.
6.	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và có thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh 1.010030.000.00.00.H50	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua mạng điện tử	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - NĐ số 01/2021/NĐ-CP; - TT số 47/2019/TT-BTC; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.
7.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua mạng	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - NĐ số 01/2021/NĐ-CP;

nhánh đối với các doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán 1.010031.000.00.00.H50		Trị	điện tử	- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	- TT số 47/2019/TT-BTC; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.
---	--	-----	---------	---	--

## 2. Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung: 44 TTHC

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>1 Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp</b>						
1.	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân 2.001610.000.00.00.H50	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua mạng điện tử	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần. - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyên đổi từ hộ kinh doanh.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 (Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14); - NĐ số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp (NĐ số 01/2021/NĐ-CP); - TT số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp (TT số 47/2019/TT-BTC); - TT số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp (TT số 01/2021/TT-BKHĐT).

2.	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên 2.001583.000.00.00.H50	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua mạng điện tử	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - NĐ số 01/2021/NĐ-CP; - TT số 47/2019/TT-BTC; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.
3.	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên 2.001199.000.00.00.H50	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua mạng điện tử	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - NĐ số 01/2021/NĐ-CP; - TT số 47/2019/TT-BTC; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.
4.	Đăng ký thành lập công ty cổ phần 2.002043.000.00.00.H50	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua mạng điện tử	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - NĐ số 01/2021/NĐ-CP; - TT số 47/2019/TT-BTC; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.
5.	Đăng ký thành lập công ty hợp danh 2.002042.000.00.00.H50	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua mạng điện tử	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - NĐ số 01/2021/NĐ-CP; - TT số 47/2019/TT-BTC; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.

					- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh	
6.	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) 2.002041.000.00.00.H50	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua mạng điện tử	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - NĐ số 01/2021/NĐ-CP; - TT số 47/2019/TT-BTC; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.
7.	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) 1.005169.000.00.00.H50	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua mạng điện tử	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - NĐ số 01/2021/NĐ-CP; - TT số 47/2019/TT-BTC; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.
8.	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh 2.002011.000.00.00.H50	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua mạng điện tử	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - NĐ số 01/2021/NĐ-CP; - TT số 47/2019/TT-BTC; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.
9.	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần 2.002010.000.00.00.H50	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua mạng điện tử	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - NĐ số 01/2021/NĐ-CP; - TT số 47/2019/TT-BTC; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.

					trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	
10.	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) 2.002009.000.00.00.H50	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua mạng điện tử	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - NĐ số 01/2021/NĐ-CP; - TT số 47/2019/TT-BTC; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.
11.	Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên 2.002008.000.00.00.H50	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua mạng điện tử	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - NĐ số 01/2021/NĐ-CP; - TT số 47/2019/TT-BTC; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.
12.	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 1.005114.000.00.00.H50	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua mạng điện tử	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần. - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - NĐ số 01/2021/NĐ-CP; - TT số 47/2019/TT-BTC; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.
13.	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết 2.002000.000.00.00.H50	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua mạng điện tử	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - NĐ số 01/2021/NĐ-CP; - TT số 47/2019/TT-BTC; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.
14.	Thông báo thay đổi	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục	Trực tiếp, qua dịch	- Lệ phí đăng ký doanh	- Luật Doanh nghiệp số



	ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) 2.001996.000.00.00.H50		vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	vụ bưu chính công ích hoặc qua mạng điện tử	nghiệp: Miễn phí - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	59/2020/QH14; - NĐ số 01/2021/NĐ-CP; - TT số 47/2019/TT-BTC; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.
15.	Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân 2.001993.000.00.00.H50	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua mạng điện tử	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - NĐ số 01/2021/NĐ-CP; - TT số 47/2019/TT-BTC; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.
16.	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần chưa niêm yết 2.002044.000.00.00.H50	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua mạng điện tử	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: Không - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - NĐ số 01/2021/NĐ-CP; - TT số 47/2019/TT-BTC; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.
17.	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết 2.001992.000.00.00.H50	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua mạng điện tử	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: Miễn phí - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - NĐ số 01/2021/NĐ-CP; - TT số 47/2019/TT-BTC; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.
18.	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế (trừ thay đổi phương pháp tính thuế)	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua mạng điện tử	- Phí, Lệ phí: Không quy định	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - NĐ số 01/2021/NĐ-CP; - TT số 47/2019/TT-BTC;

	2.001954.000.00.00.H50					- TT số 01/2021/TT-BKHĐT.
19.	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) 2.002069.000.00.00.H50	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua mạng điện tử	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - NĐ số 01/2021/NĐ-CP; - TT số 47/2019/TT-BTC; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.
20.	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) 2.002070.000.00.00.H50	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua mạng điện tử	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: Miễn phí	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - NĐ số 01/2021/NĐ-CP; - TT số 47/2019/TT-BTC; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.
21.	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh khác tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua mạng điện tử	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (miễn phí đối với trường hợp Chi nhánh, Văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo) - Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - NĐ số 01/2021/NĐ-CP; - TT số 47/2019/TT-BTC; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.

	nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương 2.002031.000.00.00.H50					
22.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thay thế nội dung đăng ký hoạt động trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính 2.002075.000.00.00.H50	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua mạng điện tử	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - ND số 01/2021/ND-CP; - TT số 47/2019/TT-BTC; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.
23.	Thông báo lập địa điểm kinh doanh	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

	2.002072.000.00.00.H50		công tỉnh Quảng Trị	ích hoặc qua mạng điện tử	- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	- NĐ số 01/2021/NĐ-CP; - TT số 47/2019/TT-BTC; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.
24.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh 2.002045.000.00.00.H50	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua mạng điện tử	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - NĐ số 01/2021/NĐ-CP; - TT số 47/2019/TT-BTC; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.
25.	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi	+ Trường hợp Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua mạng điện tử	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Miễn phí với trường hợp Chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo) - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử - Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - NĐ số 01/2021/NĐ-CP; - TT số 47/2019/TT-BTC; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.

	doanh nghiệp đặt trụ sở chính 1.005176.000.00.00.H50	nhận đủ hồ sơ hợp lệ. + Trường hợp chấm Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				
26.	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty 2.002085.000.00.00.H50	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua mạng điện tử	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - NĐ số 01/2021/NĐ-CP; - TT số 47/2019/TT-BTC; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.
27.	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở tách công ty 2.002083.000.00.00.H50	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua mạng điện tử	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - NĐ số 01/2021/NĐ-CP; - TT số 47/2019/TT-BTC; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.

28.	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh) 2.002059.000.00.00.H50	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua mạng điện tử	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - NĐ số 01/2021/NĐ-CP; - TT số 47/2019/TT-BTC; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.
29.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp nhập (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh) 2.002060.000.00.00.H50	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua mạng điện tử	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - NĐ số 01/2021/NĐ-CP; - TT số 47/2019/TT-BTC; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.
30.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần) 2.002057.000.00.00.H50	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua mạng điện tử	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - NĐ số 01/2021/NĐ-CP; - TT số 47/2019/TT-BTC; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.
31.	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại 2.002034.000.00.00.H50	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua mạng điện tử	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - NĐ số 01/2021/NĐ-CP; - TT số 47/2019/TT-BTC; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.
32.	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua mạng	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - NĐ số 01/2021/NĐ-CP;

	ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần 2.002032.000.00.00.H50		Quảng Trị	điện tử	đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	- TT số 47/2019/TT-BTC; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.
33.	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên 2.002033.000.00.00.H50	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua mạng điện tử	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - NĐ số 01/2021/NĐ-CP; - TT số 47/2019/TT-BTC; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.
34.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác 2.002018.000.00.00.H50	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua mạng điện tử	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - NĐ số 01/2021/NĐ-CP; - TT số 47/2019/TT-BTC; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.
35.	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế 2.002017.000.00.00.H50	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua mạng điện tử	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - NĐ số 01/2021/NĐ-CP; - TT số 47/2019/TT-BTC; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.
36.	Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

	doanh nghiệp 2.002015.000.00.00.H50		công tỉnh Quảng Trị	ích hoặc qua mạng điện tử	đổi với trường hợp Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Miễn lệ phí trong các trường hợp: không làm thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp quy định tại các điều từ Điều 56 đến Điều 60 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; cập nhật, bổ sung thông tin về số điện thoại, số fax, thư điện tử, website, địa chỉ của doanh nghiệp do thay đổi về địa giới hành chính.	- NĐ số 01/2021/NĐ-CP; - TT số 47/2019/TT-BTC; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.
37.	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo (doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh) 2.002029.000.00.00.H50	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua mạng điện tử	Miễn lệ phí	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - NĐ số 01/2021/NĐ-CP; - TT số 47/2019/TT-BTC; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.
38.	Giải thể doanh nghiệp 2.002023.000.00.00.H50	- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo về việc giải thể doanh nghiệp, Phòng Đăng ký	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua mạng điện tử	Miễn lệ phí	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - NĐ số 01/2021/NĐ-CP; - TT số 47/2019/TT-BTC; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.



		<p>kinh doanh phải đăng tải các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 70 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP và thông báo tình trạng doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, chuyển tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sang tình trạng đang làm thủ tục giải thể và gửi thông tin về việc giải thể của doanh nghiệp cho Cơ quan thuế.</p> <p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký giải thể doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh chuyển</p>				
--	--	---	--	--	--	--

		<p>tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sang tình trạng đã giải thể nếu không nhận được ý kiến từ chối của Cơ quan thuế, đồng thời ra thông báo về việc giải thể của doanh nghiệp.</p>				
39.	<p>Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án 2.002022.000.00.00.H50</p>	<p>- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc nhận được quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, Phòng Đăng ký kinh doanh đăng tải quyết định và thông báo tình trạng doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể trên Cổng thông</p>	<p>Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị</p>	<p>Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua mạng điện tử</p>	<p>- Miễn lệ phí</p>	<p>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - NĐ số 01/2021/NĐ-CP; - TT số 47/2019/TT-BTC; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.</p>

		<p>tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, chuyển tình trạng của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sang tình trạng đang làm thủ tục giải thể và gửi thông tin về việc giải thể doanh nghiệp cho Cơ quan thuế, trừ trường hợp doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp để thực hiện biện pháp cưỡng chế theo đề nghị của Cơ quan quản lý thuế.</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký giải thể doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh chuyển tình trạng pháp lý của doanh</p>				
--	--	--	--	--	--	--

		<p>ngành trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sang tình trạng đã giải thể nếu không nhận được ý kiến từ chối của Cơ quan thuế, đồng thời ra thông báo về việc giải thể của doanh nghiệp.</p>				
40.	<p>Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh 2.002020.000.00.00.H50</p>	<p>Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin của Phòng Đăng ký kinh doanh, Cơ quan thuế gửi ý kiến về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đến Phòng đăng ký kinh doanh. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ chấm dứt hoạt động chi</p>	<p>Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị</p>	<p>Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua mạng điện tử</p>	<p>Miễn lệ phí</p>	<p>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - NĐ số 01/2021/NĐ-CP; - TT số 47/2019/TT-BTC; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.</p>

		<p>nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp nếu không nhận được ý kiến từ chối của Cơ quan thuế, đồng thời ra thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh</p> <p>Phòng Đăng ký kinh doanh cập nhật thông tin của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc</p>				
--	--	---	--	--	--	--

		kể từ ngày nhận được thông báo đối với trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp ở nước ngoài.				
41.	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp 2.002016.000.00.00.H50	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua mạng điện tử	Miễn lệ phí	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - NĐ số 01/2021/NĐ-CP; - TT số 47/2019/TT-BTC; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.
42.	Chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường 2.000368.000.00.00.H50	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua mạng điện tử	Miễn lệ phí	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - NĐ số 01/2021/NĐ-CP; - TT số 47/2019/TT-BTC; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.
43.	Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội 2.000416.000.00.00.H50	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua mạng điện tử	Miễn lệ phí - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - NĐ số 01/2021/NĐ-CP; - TT số 47/2019/TT-BTC; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.
44.	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội 2.000375.000.00.00.H50	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua mạng điện tử	Miễn lệ phí	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - NĐ số 01/2021/NĐ-CP; - TT số 47/2019/TT-BTC; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.

### 3. Thủ tục hành chính bị bãi bỏ, hủy công khai: 25 TTHC

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý
<b>1. Lĩnh vực thành lập và hoạt động doanh nghiệp</b>			
1.	1.005168.000.00.00.H50	Thông báo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp, thông tin người đại diện theo uỷ quyền (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	1258/QĐ-BKHĐT ngày 27/8/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
2.	2.002067.000.00.00.H50	Thông báo sử dụng, thay đổi, huỷ mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	1258/QĐ-BKHĐT ngày 27/8/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
3.	1.005158.000.00.00.H50	Thông báo chào bán cổ phần riêng lẻ của công ty cổ phần không phải là công ty cổ phần đại chúng	1258/QĐ-BKHĐT ngày 27/8/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
4.	2.002066.000.00.00.H50	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	1258/QĐ-BKHĐT ngày 27/8/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
5.	1.005165.000.00.00.H50	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	1258/QĐ-BKHĐT ngày 27/8/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
6.	2.002063.000.00.00.H50	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần	1258/QĐ-BKHĐT ngày 27/8/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
7.	2.002061.000.00.00.H50	Thông báo cập nhật thông tin cổ đông là cá nhân nước ngoài, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (đối với công ty cổ phần)	1258/QĐ-BKHĐT ngày 27/8/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
8.	1.005156.000.00.00.H50	Thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân	1258/QĐ-BKHĐT ngày 27/8/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
9.	1.005154.000.00.00.H50	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc chia doanh nghiệp	1258/QĐ-BKHĐT ngày 27/8/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
10.	1.005146.000.00.00.H50	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc chia doanh nghiệp	1258/QĐ-BKHĐT ngày 27/8/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
11.	1.005145.000.00.00.H50	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc tách doanh nghiệp	1258/QĐ-BKHĐT ngày 27/8/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
12.	2.002007.000.00.00.H50	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tặng cho toàn bộ phần vốn góp	1258/QĐ-BKHĐT ngày 27/8/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
13.	1.005111.000.00.00.H50	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do	1258/QĐ-BKHĐT ngày 27/8/2019

		có nhiều hơn một cá nhân hoặc nhiều hơn một tổ chức được thừa kế phần vốn của chủ sở hữu, công ty đăng ký chuyển đổi sang loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
14.	2.002006.000.00.00.H50	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do thừa kế	1258/QĐ-BKHĐT ngày 27/8/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
15.	1.005104.000.00.00.H50	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước	1258/QĐ-BKHĐT ngày 27/8/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
16.	2.002002.000.00.00.H50	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do chuyển nhượng, tặng cho một phần vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác hoặc công ty huy động thêm vốn góp từ cá nhân hoặc tổ chức khác	1258/QĐ-BKHĐT ngày 27/8/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
17.	1.005096.000.00.00.H50	Đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương khác	1258/QĐ-BKHĐT ngày 27/8/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
18.	2.002079.000.00.00.H50	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	1523/QĐ-BKHĐT ngày 19/10/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
19.	2.002084.000.00.00.H50	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	1523/QĐ-BKHĐT ngày 19/10/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
<b>2. Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp xã hội</b>			
20.	2.001187.000.00.00.H50	Chuyển cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện thành doanh nghiệp xã hội	1038/QĐ-BKHĐT ngày 18/7/2017 1397/QĐ-BKHĐT
21.	2.002014.000.00.00.H50	Công khai hoạt động của doanh nghiệp xã hội	- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 - Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ - Quyết định số 1238/QĐ-BKHĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
22.	2.001202.000.00.00.H50	Thông báo thay đổi nội dung tiếp nhận viện trợ, tài trợ	
23.	2.001197.000.00.00.H50	Cung cấp thông tin, bản sao Báo cáo đánh giá tác động xã hội và Văn bản tiếp nhận viện trợ, tài trợ	
24.	2.000338.000.00.00.H50	Thông báo tiếp nhận viện trợ, tài trợ	
25.	2.001180.000.00.00.H50	Nộp lại con dấu và Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu cho cơ quan công an nơi đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu	



## II. DANH MỤC TTHC CẤP HUYỆN

### 1. Thủ tục sửa đổi, bổ sung: 05 TTHC

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>1.Lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh</b>						
1.	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh 1.001612.000.00.00.H50	03 ngày làm việc	Bộ phận một cửa cấp huyện	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	100.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 (Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14);</li> <li>- ND số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp (ND số 01/2021/NĐ-CP);</li> <li>- TT số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li> <li>- TT số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp (TT số 01/2021/TT-BKHĐT).</li> </ul> Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị
2.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh 2.000720.000.00.00.H50	03 ngày làm việc	Bộ phận một cửa cấp huyện	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	30.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;</li> <li>- ND số 01/2021/NĐ-CP;</li> <li>- TT số 85/2019/TT-BTC;</li> <li>- TT số 01/2021/TT-BKHĐT.</li> <li>- QĐ số 53/2016/QĐ-UBND</li> </ul>

3.	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh 1.001570.000.00.00.H50	03 ngày làm việc	Bộ phận một cửa cấp huyện	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không có	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - NĐ số 01/2021/NĐ-CP; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.
4.	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh 1.001266.000.00.00.H50	03 ngày làm việc	Bộ phận một cửa cấp huyện	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không có	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - NĐ số 01/2021/NĐ-CP; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.
5.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh 2.000575.000.00.00.H50	03 ngày làm việc	Bộ phận một cửa cấp huyện	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không có	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - NĐ số 01/2021/NĐ-CP; - TT số 85/2019/TT-BTC; - TT số 01/2021/TT-BKHĐT.

**Tổng cộng: 81 TTHC**